

NÔNG NGHIỆP TỈNH AN GIANG VÀ CÁC BIỆN PHÁP THúc ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN

PTS. PHAN THÚC HUÂN

- Về sản lượng lương thực

Tỉnh An Giang nằm ở phía tây nam VN có tọa độ địa lý 10°12' - 10°57' vĩ độ Bắc và 104°46' - 105°35' kinh độ Đông. An Giang là một tỉnh nông nghiệp thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên là 3.424km², trong đó diện tích đất nông nghiệp là 23.800 ha chiếm 70% tổng diện tích của tỉnh. Dân số là 1.970.318 người chiếm 15% dân số Đồng bằng sông Cửu Long, lao động nông nghiệp chiếm 85% tổng lao động của tỉnh.

Năm 1994 tổng diện tích gieo trồng của An Giang là 432.767 ha, diện tích trồng lúa là 366.109 ha, diện tích trồng hoa màu là 46.658 ha. Riêng cây bông lai trồng được 10.006 ha.

Sản lượng lương thực (quy ra lúa) năm 1994 là 2.008.409 tấn, bằng 20% của Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó lúa là 1.925.905 tấn. Mức sản lượng thu bình quân trên đầu người đạt 1 tấn/năm. Về chăn nuôi toàn tỉnh có 164.010 con heo, 4.949 con bò và 2.749.000 gia cầm các loại trong đó gà 1.120.000 chiếm 40,7% vịt có 1.628.600 con.

Nông sản của An Giang được tiêu thụ ở thị trường trong nước và ngoài nước. Thị trường trong nước bao gồm trong tỉnh, các tỉnh lân cận và TP.HCM.

Thị trường ngoài nước bao gồm Nhật, Singapore, Hồng Kông và một số nước châu Phi.

Trong năm 1994 các doanh nghiệp lớn của tỉnh như Công ty xuất nhập khẩu nông thủy sản có kim ngạch xuất khẩu là 35.597.000 USD chiếm 41,75% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh (lượng gạo xuất khẩu là 92.136 tấn), thủy sản đông lạnh 2.988 tấn. Công ty lương thực có kim ngạch xuất khẩu là 21.134.204 USD chiếm 24,75% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh (lượng gạo xuất khẩu là 106.000 tấn). Công ty xuất nhập khẩu của tỉnh có kim ngạch xuất khẩu là 8.920.098 USD chiếm 10,46% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

An Giang có thể phân thành ba vùng sản xuất nông nghiệp như sau:

- Vùng cù lao: bao gồm 4 huyện Tân Châu, An Phú, Phú Tân và Chợ Mới, là vùng có điều kiện thuận lợi nhất về sản xuất nông nghiệp như lúa và các loại hoa màu, đồng thời cũng thuận lợi phát triển nuôi trồng thủy sản, nuôi cá bè. Diện tích trồng lúa, hoa màu là 67.601 ha chiếm 89% đất nông nghiệp.

- Vùng bờ tây sông Hậu: bao gồm 3 huyện Châu Thành, Châu Phú, Thoại Sơn và hai thị xã Long Xuyên, Châu Đốc.

Vùng này đất trồng lúa, hoa màu là 115.252 ha chiếm 98% đất nông nghiệp, thuận lợi cho phát triển chăn nuôi trâu bò và các loại gia cầm.

- Vùng núi: bao gồm hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn. Vùng này chủ yếu trồng các loại lúa, khoai mì, mía, thuốc lá, dừa, điều, chăn nuôi các loại heo, bò thịt, gà...

Diện tích lúa và hoa màu là 40.501 ha chiếm 91% đất nông nghiệp

Dự kiến phát triển ngành nông nghiệp An Giang đến năm 2000 như sau:

- Về diện tích gieo trồng

Hạng mục	DVT	Năm 1995	Năm 2000	Tỷ lệ tăng năm 2000 so với 1995
Tổng DT gieo trồng	ha	458.720	524.300	114,30%
Cây lúa	ha	408.600	421.500	103,16%
Hoa màu các loại	ha	50.120	102.800	205,11%
Hệ số SDRD/năm	tấn/năm	1,91	1,99	108,70%

Hạng mục	DVT	Năm 1995	Năm 2000	Tỷ lệ tăng năm 2000 so với năm 1995
Tổng SLLT quy ra lúa	1000T	2.178.777	2.468.875	113,13%
Trong đó lúa	1000T	2.086.560	2.202.625	106,84%
Màu quy ra lúa	1000T	92.217	266.250	288,72%
Bình quân lt/ng/năm	kg	1.020	1.234	120,98%

- Về chăn nuôi

Hạng mục	DVT	Năm 1995	Năm 2000	Tỷ lệ tăng năm 2000 so với năm 1995
Heo	1000 con	190	500	263,16%
Trâu bò	1000 con	43,8	68	155,25%
Gia cầm	1000 con	2940	5500	187,07%
Cá ao hồ	1000 con	1050	4200	400,00%
Cá bè	1000 con	1550	2300	148,39%
Sản lượng thịt	1000 tấn	21,48	52,5	244,41%
Trứng	triệu quả	68,8	96	139,53%
Tôm, cá	1000 tấn	38,272	118,098	308,58%

Để đạt được dự kiến phát triển trên, cần thực hiện các biện pháp kinh tế kỹ thuật như sau:

1. Thực hiện giao ruộng đất và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân và khuyến khích nông dân cùng nhà nước xây dựng hệ thống giao thông, kênh mương cải tạo đồng ruộng.

2. Xây dựng quỹ bảo trợ nông nghiệp thông qua hình thức tín dụng và bảo hiểm sản xuất nông nghiệp.

3. Xây dựng phương án đầu tư trồng lúa cao sản xuất khẩu trung bình mỗi ha khoảng 800 USD, chọn vùng thí điểm với phương thức hợp tác hóa đảm bảo quyền lợi cho cả người đầu tư và người được đầu tư.

4. Thực hiện chế độ cho nông dân sản xuất lúa gạo xuất khẩu được vay vốn nhà nước với lãi suất ưu đãi tạo điều kiện cho nông dân yên tâm sản xuất và nâng cao năng suất, sản lượng.

5. Đẩy mạnh công tác khuyến nông để đưa tiến bộ kỹ thuật trực tiếp đến hộ nông dân. Tổ chức hệ thống khuyến nông được kết hợp chặt chẽ giữa nhà nước, các nhà khoa học, kỹ thuật các doanh nghiệp quốc doanh và tư nhân.

6. Về khoa học công nghệ phải kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa kỹ thuật hiện đại và kỹ thuật cổ truyền. Thực hiện áp dụng những thành tựu mới nhất của công nghệ sinh học nhưng có chọn lọc phù hợp với điều kiện kinh tế kỹ thuật và khí hậu ở nước ta, trước hết là tập trung vào tạo giống cây trồng, vật nuôi, hoàn thiện hệ thống biện pháp kỹ thuật tổng hợp thâm canh trong trồng trọt, chăn nuôi, công nghệ chế biến nông sản.

7. Đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ lãnh đạo nông thôn có đủ trình độ tiếp cận tiếp thu tiến bộ kỹ thuật mới, quản lý nông thôn mới trong cơ chế thị trường và có đủ phẩm chất đạo đức, nhiệt tình phục vụ cho phát triển nông thôn.

8. Xây dựng hệ thống quản lý mới từ huyện, xã đến các thôn ấp với các chức danh, vị trí vai trò, nhiệm vụ rõ ràng, phát huy vai trò các tộc trưởng, già làng kết hợp với các lãnh đạo thôn xã, phát huy vai trò các đoàn thể như hội nông dân, hội kỹ thuật chuyên ngành cùng toàn thể nhân dân xây dựng và phát triển nông thôn mới.

Với dự kiến và các biện pháp kinh tế, kỹ thuật trình bày ở trên đến năm 2000 nền nông nghiệp An Giang sẽ mang lại cho tỉnh những lợi ích to lớn góp phần vào sự tăng trưởng phát triển kinh tế của tỉnh và của đất nước.